

PHỤ LỤC 2
TIÊU CHUẨN XẾP HẠNG CƠ SỞ Y TẾ DỰ PHÒNG
(Ban hành kèm Thông tư số /2024/TT-BYT ngày / /2024 của Bộ Y tế)

I	Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm
1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm
1.1	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm
1.2	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	3 điểm
1.3	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương	2 điểm
2	Đào tạo	3 điểm
2.1	Tham gia đào tạo thực hành trình độ đại học và sau đại học lĩnh vực sức khỏe	3 điểm
2.2	Tham gia, thực hiện đào tạo thực hành trình độ cao đẳng lĩnh vực sức khỏe	2 điểm
2.3	Tham gia, thực hiện đào tạo bồi dưỡng, đào tạo liên tục	1 điểm
3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm
3.1	Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia	3 điểm
3.2	Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc sáng kiến cấp Bộ, Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu và xếp loại đạt trở lên	2 điểm
3.3	Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu và xếp loại đạt trở lên	1 điểm
II	Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm
1	Nội dung hoạt động	7 điểm
1.1	Thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	7 điểm
1.2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	6 điểm
1.3	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đã tách bệnh viện, chỉ thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng, dân số	5 điểm
1.4	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ y tế dự phòng khác do Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là cơ sở y tế dự phòng thuộc địa phương quản lý	4 điểm
2	Dân số chịu trách nhiệm quản lý	8 điểm
2.1	Dân số trên 8 triệu người	8 điểm
2.2	Dân số trên 3 triệu đến 8 triệu người	7 điểm
2.3	Dân số từ 2 triệu đến 3 triệu người	6 điểm
2.4	Dân số dưới 2 triệu người	5 điểm

III	Nhóm tiêu chuẩn III: Nhân lực (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	20 điểm
1	Các trưởng khoa, phòng và phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	8 điểm
1.1	60% trở lên có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	8 điểm
1.2	Từ 40% đến dưới 60% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	7 điểm
1.3	Từ 20% đến dưới 40% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	6 điểm
1.4	Dưới 20% có trình độ tiến sĩ, chuyên khoa II	5 điểm
2	Viên chức ở các khoa, phòng chuyên môn	8 điểm
2.1	Trên 50% có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên	8 điểm
2.2	Từ 40% đến 50% có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên	7 điểm
2.3	Từ 20% đến dưới 40% có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên	6 điểm
2.4	Dưới 20% có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên	5 điểm
3	Tỷ lệ cán bộ làm chuyên môn/tổng số người làm việc	4 điểm
3.1	Từ 65% trở lên	4 điểm
3.2	Từ 40% đến dưới 65%	3 điểm
3.3	Dưới 40%	2 điểm
IV	Nhóm tiêu chuẩn IV: Khả năng chuyên môn (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	40 điểm
A	Phần dành cho các Viện chuyên ngành thuộc lĩnh vực y tế dự phòng	40 điểm
1	Phòng chống bệnh tật (chức năng nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan)	4 điểm
1.1	Đánh giá/Giám sát/Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và bệnh do ký sinh trùng	2 điểm
1.2	Phòng chống bệnh mạn tính không truyền nhiễm	2 điểm
2	Ứng phó, xử trí các sự kiện y tế công cộng bùng phát (chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 3796/QĐ-BYT ngày 21/8/2017; Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan)	2 điểm
2.1	Xây dựng kế hoạch hành động đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng trên phạm vi địa bàn quản lý	1 điểm
2.2	Triển khai các hoạt động đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng bùng phát trên phạm vi địa bàn quản lý (nếu có)	1 điểm
3	Sử dụng và cung cấp thông tin phòng, chống dịch bệnh và tác nhân liên quan đến sức khỏe theo lĩnh vực được phân công phụ	2 điểm
4	Đánh giá/giám sát/kiểm soát tác nhân nguy hại cho sức khỏe bao gồm 05 tiêu chí:	5 điểm
	Đánh giá/giám sát/kiểm soát tác nhân nguy hại gây bệnh nghề nghiệp	

	Đánh giá/giám sát/kiểm soát tác nhân gây nguy hại môi trường	
	Đánh giá/giám sát/kiểm soát tác nhân gây mất an toàn thực phẩm và phòng, chống các bệnh có nguồn gốc từ thực phẩm	
	Đánh giá/giám sát dinh dưỡng và cải thiện dinh dưỡng	
	Đánh giá/giám sát và phòng chống các bệnh học đường thường gặp	
	(Chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan).	
4.1	Thực hiện được từ 01 tiêu chí trở lên	5 điểm
4.2	Không thực hiện	0 điểm
5	Truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe (chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan)	4 điểm
5.1	Tham gia xây dựng nội dung giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe ở lĩnh vực được giao phụ trách	2 điểm
5.2	Triển khai thực hiện hoạt động giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe ở lĩnh vực được giao phụ trách	2 điểm
6	Chỉ đạo quản lý và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng theo chức năng nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao (chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan)	5 điểm
6.1	Tham gia xây dựng quy trình, quy định, tiêu chuẩn về chuyên môn kỹ thuật lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng	2 điểm
6.2	Hướng dẫn triển khai thực hiện và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng theo địa bàn quản lý	2 điểm
6.3	Kiểm tra, giám sát, đánh giá chuyên môn kỹ thuật lĩnh vực y tế dự phòng, y tế công cộng theo địa bàn quản lý	1 điểm
7	Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn được cấp thẩm quyền giao (3 năm liên tục) liền kề năm xếp hạng	5 điểm
7.1	Đạt 100% kế hoạch được giao	5 điểm
7.2	Đạt từ 80% đến dưới 100% kế hoạch được giao	3 điểm
7.3	Đạt dưới 80% kế hoạch được giao	1 điểm
8	Phòng xét nghiệm đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng. Vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm (Thông tư 41/2016/TT-BYT; Chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của các Viện thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế công cộng và các văn bản khác liên quan)	3 điểm

8.1	Bảo đảm an toàn sinh học cấp III, IV theo quy định hiện hành	3 điểm
8.2	Bảo đảm an toàn sinh học cấp II theo quy định hiện hành	2 điểm
8.3	Bảo đảm an toàn sinh học cấp I theo quy định hiện hành	1 điểm
9	Kết quả nghiên cứu khoa học	5 điểm
9.1	Đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu đúng thời gian quy định	2 điểm
9.1.1	Từ 70% trở lên	2 điểm
9.1.2	Từ 50% đến dưới 70%	1 điểm
9.1.3	Dưới 50%	0 điểm
9.2	Đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được ứng dụng vào thực tiễn công tác y tế dự phòng	3 điểm
9.2.1	Từ 70% trở lên	3 điểm
9.2.2	Từ 50% đến dưới 70%	2 điểm
9.2.3	Dưới 50%	1 điểm
10	Năng lực thực hiện dịch vụ về y tế dự phòng và y tế công cộng theo chức năng, nhiệm vụ được giao Nhóm dịch vụ về kiểm dịch y tế và y tế dự phòng được Bộ Y tế ban hành	5 điểm
10.1	Thực hiện được trên 80% danh mục nhóm dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành được giao	5 điểm
10.2	Thực hiện được từ 65% đến 80% danh mục nhóm dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành được giao	3 điểm
10.3	Thực hiện được từ 50% đến 65% danh mục nhóm dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành được giao	2 điểm
10.4	Thực hiện được dưới 50% danh mục nhóm dịch vụ theo chức năng nhiệm vụ chuyên ngành được giao	1 điểm
B	Phần dành Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và các trung tâm khác thuộc lĩnh vực y tế dự phòng	40 điểm
1	Phòng chống bệnh truyền nhiễm	5 điểm
1.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
1.2	Giám sát phát hiện ca bệnh truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, véc tơ truyền bệnh, các yếu tố nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh	1 điểm
1.3	Giám sát và đánh giá nguy cơ dịch bệnh sốt rét, lập biểu đồ, bản đồ về tình rét của địa phương	0,5 điểm
1.4	Quản lý, phát hiện và xử lý các ổ dịch lưu hành, ổ dịch mới theo đúng chuyên môn, quy định của Bộ Y tế	0,5 điểm
1.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng vắc xin phòng bệnh cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm

1.6	Kiểm tra, giám sát các cơ sở và chỉ tiêu tiêm chủng hằng năm theo phân cấp	0,5 điểm
1.7	Hướng dẫn các cơ sở tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng, xử lý phản ứng sau tiêm chủng và đánh giá phản ứng sau tiêm theo quy định	0,5 điểm
1.8	Thông kê, báo cáo về hoạt động kiểm soát bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh theo quy định	0,5 điểm
2	Phòng chống HIV/AIDS	4 điểm
2.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
2.2	Dự phòng lây nhiễm HIV	0,7 điểm
2.3	Tham gia chăm sóc, điều trị người nhiễm HIV/AIDS theo chức năng nhiệm vụ được giao	0,7 điểm
2.4	Giám sát, theo dõi, đánh giá và xét nghiệm HIV	0,6 điểm
2.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về phòng chống HIV/AIDS cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm
2.6	Thông kê, báo cáo về hoạt động phòng chống HIV/AIDS theo quy định	0,5 điểm
3	Kiểm soát bệnh không lây nhiễm	3 điểm
3.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
3.2	Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao	0,5 điểm
3.3	Kiểm tra, giám sát các đơn vị tuyến dưới theo phân cấp	0,5 điểm
3.4	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm soát bệnh không lây nhiễm cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm
3.5	Thông kê, báo cáo về hoạt động kiểm soát bệnh không lây nhiễm theo quy định	0,5 điểm
4	Dinh dưỡng	3 điểm
4.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động dinh dưỡng trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
4.2	Thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,5 điểm
4.3	Giám sát dinh dưỡng, điều tra tình trạng dinh dưỡng, khẩu phần và các vấn đề dinh dưỡng đặc biệt khác cho các đối tượng trên địa bàn	0,5 điểm
4.4	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về dinh dưỡng cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm

4.5	Thống kê, báo cáo hoạt động về dinh dưỡng theo quy định	0,5 điểm
5	Sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp	5 điểm
5.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
5.2	Ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước sạch của tất cả các đơn vị cấp nước có quy mô từ 500 hộ gia đình trở lên (hoặc công suất thiết kế từ 1.000m ³ /ngày đêm trở lên trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình)	0,3 điểm
5.3	Hướng dẫn và giám sát tuyến dưới triển khai việc thực hiện ngoại kiểm định kỳ, đột xuất chất lượng nước của các đơn vị cấp nước có quy mô dưới 500 hộ gia đình (hoặc công suất thiết kế dưới 1.000m ³ /ngày đêm trong trường hợp không xác định được số hộ gia đình); hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá nhà tiêu hợp vệ sinh	0,5 điểm
5.4	Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao	0,3 điểm
5.5	Thực hiện các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường khi có dịch bệnh hoặc tại các vùng nguy cơ, thiên tai, thảm họa	0,3 điểm
5.6	Giám sát môi trường, điều kiện vệ sinh trong trường học, tình trạng dinh dưỡng và phát triển của học sinh, phát hiện sớm các nguy cơ sức khỏe, bệnh tật ở lứa tuổi học đường, quản lý tình trạng sức khỏe học sinh trên địa bàn	0,3 điểm
5.7	Kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục theo phân cấp, chỉ đạo hướng dẫn các trung tâm y tế huyện, trạm y tế xã thực hiện việc giám sát điều kiện vệ sinh trường học trong các cơ sở giáo dục	0,3 điểm
5.8	Quản lý về loại hình hoạt động, số người lao động, các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại gây nguy cơ sức khỏe nghề nghiệp, bệnh nghề nghiệp phổ biến, phân loại sức khỏe người lao động, tình hình tai nạn lao động của các cơ sở sử dụng lao động trên địa bàn	0,3 điểm
5.9	Thực hiện việc quan trắc định kỳ môi trường lao động, điều kiện lao động tại các cơ sở sử dụng lao động có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động theo quy định; đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện, môi trường lao động	0,3 điểm
5.10	Tham gia điều tra, xử lý các sự cố, vụ nhiễm độc, tai nạn lao động chết người xảy ra tại các cơ sở sử dụng lao động (khi có yêu cầu của các cơ quan liên quan)	0,3 điểm
5.11	Hướng dẫn, hỗ trợ y tế các cơ quan, tổ chức trong việc theo dõi, giám sát, quản lý sức khỏe người lao động; Tham gia khám giám định bệnh nghề nghiệp cho người lao động	0,3 điểm

5.12	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,3 điểm
5.13	Thống kê, báo cáo về hoạt động sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp theo quy định	0,5 điểm
6	Sức khỏe sinh sản	4 điểm
6.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động sức khỏe sinh sản trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
6.2	Chăm sóc sức khỏe bà mẹ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,4 điểm
6.3	Chăm sóc sức khỏe trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,4 điểm
6.4	Phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,3 điểm
6.5	Cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và phá thai an toàn theo quy định	0,2 điểm
6.6	Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, nam giới theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,2 điểm
6.7	Kiểm tra, giám sát các đơn vị tuyến dưới theo phân cấp	0,5 điểm
6.8	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về sức khỏe sinh sản cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm
6.9	Thống kê, báo cáo về hoạt động sức khỏe sinh sản theo quy định	0,5 điểm
7	Truyền thông, giáo dục sức khỏe	3 điểm
7.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	1 điểm
7.2	Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,3 điểm
7.3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động truyền thông tuyến dưới theo phân cấp	0,3 điểm
7.4	Cung cấp thông tin, xây dựng các thông điệp truyền thông và phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức chính trị, xã hội tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và nâng cao sức khỏe nhân dân	0,2 điểm
7.5	Xây dựng các tài liệu, sản phẩm truyền thông để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, các tuyến, người dân, cộng đồng	0,2 điểm
7.6	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về truyền thông giáo dục sức khỏe cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,5 điểm
7.7	Thống kê, báo cáo về hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe theo quy định	0,5 điểm
8	Ký sinh trùng - Côn trùng	2 điểm
8.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
8.2	Thực hiện các hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng theo chức năng, nhiệm vụ được giao	0,3 điểm

8.3	Quản lý, điều tra, giám sát ổ dịch các bệnh ký sinh trùng, côn trùng trên phạm vi địa bàn được giao theo chức năng, nhiệm vụ	0,2 điểm
8.4	Giám sát côn trùng, vật chủ trung gian truyền bệnh, yếu tố nguy cơ phát sinh dịch bệnh	0,2 điểm
8.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng cho tuyến dưới và các đơn vị liên quan theo yêu cầu trên địa bàn	0,3 điểm
8.6	Thống kê, báo cáo về hoạt động phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng theo quy định	0,5 điểm
9	Kiểm dịch y tế	2 điểm
9.1	Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm dịch y tế trên phạm vi địa bàn được cấp thẩm quyền giao	0,5 điểm
9.2	Kiểm tra y tế, giám sát thường xuyên các bệnh truyền nhiễm và các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng theo quy định của pháp luật tại khu vực các cửa khẩu	0,3 điểm
9.3	Cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng kiểm dịch y tế theo quy định; cấp giấy chứng nhận tiêm chủng (nếu được Sở Y tế giao nhiệm vụ)	0,2 điểm
9.4	Cung cấp thông tin về các đối tượng kiểm dịch y tế cho các đơn vị liên quan để quản lý và giám sát dịch bệnh	0,2 điểm
9.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật về kiểm dịch y tế theo quy định	0,3 điểm
9.6	Thống kê, báo cáo về hoạt động kiểm dịch y tế theo quy định	0,5 điểm
10	Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn được cấp thẩm quyền giao (3 năm liên tục) liền kề năm xếp hạng	3 điểm
10.1	3 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	3 điểm
10.2	2 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	2 điểm
10.3	1 năm đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	1 điểm
10.4	Không năm nào đạt trên 95% tổng số chỉ tiêu kế hoạch được giao	0 điểm
11	Phòng xét nghiệm đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng: vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ và cấp độ an toàn sinh học phù hợp với kỹ thuật xét nghiệm (Thông tư 41/2016/TT-BYT; Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 và các văn bản khác liên quan)	4 điểm
11.1	Bảo đảm an toàn sinh học cấp III, IV theo quy định hiện hành	4 điểm
11.2	Bảo đảm an toàn sinh học cấp II theo quy định hiện hành	3 điểm
11.3	Bảo đảm an toàn sinh học cấp I theo quy định hiện hành	2 điểm
12	Phòng xét nghiệm lý hóa đạt tiêu chuẩn và đủ năng lực xét nghiệm kiểm tra nước ăn uống sinh hoạt, an toàn thực phẩm theo chức năng nhiệm vụ được giao (Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 và các văn bản khác liên quan)	2 điểm
12.1	Thực hiện được từ 70% chỉ tiêu bắt buộc theo chức năng nhiệm vụ được giao	2 điểm

12.2	Thực hiện được dưới 70% chỉ tiêu bắt buộc theo chức năng nhiệm vụ được giao	1 điểm
V	Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, thiết bị (số liệu tính tại thời điểm đề nghị xếp hạng)	15 điểm
1	Cơ sở hạ tầng	
1.1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	1 điểm
1.2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp, có bảng biển chỉ dẫn rõ ràng thuận tiện cho cá nhân, đơn vị đến liên hệ công tác, sử dụng dịch vụ	0,5 điểm
1.3	Các phòng xét nghiệm tự công bố an toàn sinh học theo quy định (Hồ sơ công bố phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học theo quy định bao gồm: cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và thực hành)	1 điểm
1.4	Phòng xét nghiệm lý - hóa học bảo đảm an toàn lý hóa học theo quy định: các phương tiện bảo hộ lao động sẵn có và đầy đủ (kính, khẩu trang, găng tay,...), các thiết bị giặt nước khăn cấp, rửa mắt, dung dịch kiểm loăng có sẵn ở các vị trí thuận tiện; có hệ thống thu gom xử lý nước thải phòng lý hóa hoặc quy định về thu gom và xử lý tại chỗ chất thải lỏng (nếu chưa có hệ thống xử lý); số tủ hút tương ứng với các phòng xét nghiệm lý hóa	1 điểm
1.5	Phòng xét nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 17025 đối với một số xét nghiệm bắt buộc về kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, thực phẩm	1 điểm
1.6	Có hệ thống điện ưu tiên, đảm bảo an toàn, có hệ thống điện dự phòng	0,5 điểm
1.7	Ứng dụng công nghệ thông tin toàn đơn vị phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc	1 điểm
1.8	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm
2	Máy móc, thiết bị	
2.1	Danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng đầy đủ, đáp ứng theo nhiệm vụ chuyên môn được phê duyệt tại đơn vị	1 điểm
2.2	Máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị phù hợp với Quyết định phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền	1 điểm
2.3	Công tác quản lý về máy móc, thiết bị chuyên dụng	
a)	Đơn vị có bộ phận và nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý về máy móc, thiết bị chuyên dụng	1 điểm
b)	Có đầy đủ hồ sơ quản lý, theo dõi đối với máy móc, thiết bị chuyên dụng tại đơn vị về: danh mục; sử dụng; kiểm tra; bảo dưỡng; sửa chữa; thay thế vật tư linh kiện; kiểm định, hiệu chuẩn	1 điểm

2.4	Có quy chế quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, bảo quản máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị	1 điểm
2.5	Thực hiện kiểm kê định kỳ hàng năm về máy móc, thiết bị chuyên dụng	1 điểm
2.6	Công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị	
a)	Có kế hoạch hàng năm và bố trí kinh phí về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị	1 điểm
b)	Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định máy móc, thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch đã phê duyệt	1 điểm